

**Ý kiến khác của một người Mỹ
về Cải cách Giáo dục Bậc cao ở Việt Nam**

Phần II

Neal Koblitz

Khoa Toán, Box 354350

Trường Đại học Washington, Seattle, WA 98195 U.S.A.

koblitz@math.washington.edu

Ngày 20 tháng Mười, 2009

Mục đích của bài viết này, nối tiếp bài viết trước của tôi, là để bình luận về một báo cáo có tiêu đề “Sự vô ảnh của tính ưu tú: Quản trị và công cuộc xây dựng một trường đại học nghiên cứu mũi nhọn Việt Nam”¹ Bài báo này được viết bởi những người có liên qua tới trường Fulbright tại Thành Phố Hồ Chí Minh, chương trình Việt Nam của trường Harvard Kennedy của viện Ash, và trường The New School. Một mặt, bản báo cáo chứa đựng nhiều ví dụ hay và những phân tích có giá trị về những kinh nghiệm trong giáo dục bậc cao ở nhiều nơi trên thế giới. Mặt khác, phần thảo luận về Việt Nam chẳng qua chỉ là một phiên bản chi tiết hơn của báo cáo Valley. Tuy nhiên, nó còn đi xa hơn báo cáo Valley trong việc đưa ra những lời khuyên rất lạ lùng và đáng báo động. Để cho ngắn gọn tôi sẽ gọi bài viết dài này là báo cáo Ash/Fulbright.

0.1 Giới thiệu

Một lời phê bình về mặt học thuật thường gặp đối với nhiều người trong làm việc trong lĩnh vực khoa học xã hội là họ tỏ ra bận tâm quá đáng tới những vấn đề trừu tượng, mang tính hình thức mà không nhận ra rằng thực tế đang mâu thuẫn với lý thuyết của họ.

Ví dụ, vào những năm 1950, hầu hết các nhà khoa học chính trị có uy tín của Mỹ đã thừa nhận như một tiên đề quan điểm cho rằng nước Mỹ tượng trưng cho “dân chủ” trên toàn thế giới, còn những đối thủ của Mỹ trong cuộc Chiến tranh Lạnh là “phi dân chủ”. Thế nhưng nếu nhìn vào Việt Nam trong giai đoạn này, chúng ta sẽ thấy rằng lý thuyết nói trên đã thất bại trong việc giải thích những khủng hoảng diễn ra thời đó, và nói riêng là sự chia cắt đất nước 21 năm đầy bi kịch của Việt Nam.

Hiệp định Geneva vào năm 1954, kết thúc cuộc chiến tranh Việt Nam – Pháp, đã dẫn tới sự chia cắt tạm thời Việt Nam, để chuẩn bị cho một cuộc bầu cử dân chủ vào năm 1956 nhằm thống nhất đất nước. Phải chăng chính là phía “không dân chủ” của Hồ Chí Minh đã ngăn chặn cuộc bầu

¹ “The intangibles of Excellence: Governance and the Quest to Build a Vietnamese Apex Research University”, http://ashinstitute.harvard.edu/ash/apex_university_paper_september.pdf.

cử này? Không hẳn như vậy. Chính Hợp chủng quốc Hoa Kỳ, đại diện của “dân chủ”, nhà tài trợ chính về quân sự và tài chính cho chế độ Bảo Đại/Diệm ở phía Nam, đã từ chối chấp hành Hiệp định Geneva. Điều này đã được mô tả rõ ràng trong hồi ký của Tổng thống Mỹ vào thời kỳ này, ông Dwight Eisenhower.²

Tôi chưa bao giờ nói chuyện hay trao đổi với một người có hiểu biết về Đông Dương mà (anh ta) lại không đồng ý rằng một khi cuộc bầu cử được diễn ra trong thời gian chiến sự này thì có thể tới 80% dân số sẽ bầu cho Cộng sản Hồ Chí Minh chứ không phải là Quốc trưởng Bảo Đại.

Theo học thuyết chính trị phổ biến của Mỹ trong những năm 1950 thì cộng sản giành chính quyền thông qua võ lực và bạo động, chứ không bao giờ qua một cuộc bầu cử tự do. Đề lý thuyết này áp dụng được ở Việt Nam, người Mỹ phải hủy bỏ cuộc bầu cử! Phải mất 19 năm sau ngày bầu cử dự kiến thì sự chia cắt đất nước này mới kết thúc, khi Sài Gòn được giải phóng và quân đội Mỹ phải tháo chạy vào ngày 30 tháng Tư năm 1975.

1 “Quản trị” và thực chất

Dù gần một nửa thế kỷ đã qua, và cuộc Chiến tranh Lạnh cũng đã kết thúc - nhưng những phê bình tương tự về chủ nghĩa hình thức và lý thuyết đối với các nhà khoa học xã hội Mỹ vẫn có thể được áp dụng. Các tác giả của báo cáo Ash/Fulbright đã đặt từ “quản trị” làm trọng tâm trong các phân tích và bình luận về giáo dục bậc cao của họ. Từ này bao gồm các cấu trúc hành chính và sự phân cấp hình thức của quyền lực trong môi trường một trường đại học. Với họ, quản trị tốt nói chung có nghĩa là một cấu trúc hình thức giống như các hệ thống hiện hành tại các trường đại học Mỹ. Luận điểm cơ bản của họ, được bộc lộ ngay trong tiêu đề, rằng đây là con đường để đảm bảo “sự vô ảnh của tính ưu tú.”

Sử dụng hai ví dụ từ chính bài viết của họ, chúng ta sẽ thấy rằng thực tế thường mâu thuẫn với lý thuyết mà họ đã đưa ra.

1.1 Liên Xô và nước Nga hậu Xô Viết

Để minh họa cho cái gọi là “tầm quan trọng của phi tập trung hóa và quyền tự trị,” báo cáo Ash/Fulbright trích dẫn một nghiên cứu về sự “gia tăng quyền tự trị trong các tổ chức ở nước Nga hậu Xô Viết” (trang 26). Họ coi các trường Đại học của Nga hiện nay như là một sự tiến bộ vượt bậc so với thời kỳ Liên Xô. Các trường đại học của Nga dần dà đang thay đổi theo mô hình tổ chức của Mỹ, trái ngược hẳn với mô hình đại học Xô Viết mà, theo quan điểm của các nhà phân tích chính sách Mỹ, đã vi phạm các nguyên tắc của quản trị hiệu quả.

² D. D. Eisenhower, *Mandate for Change 1953-1956: The White House Years*, 1963, p. 372.

Nhưng dù cho quan điểm của mọi người về những vấn đề hình thức này như thế nào chẳng nữa thì có một thực tế không thể phủ nhận là các trường đại học và các viện nghiên cứu của chính phủ thời Liên-Sô đã từng là những trung tâm nghiên cứu khoa học ngang tầm, thậm chí trong một vài lĩnh vực còn vượt trội hơn so với nền khoa học Mỹ. Tôi nhớ lại các buổi gặp gỡ của Hội Toán học Mạc Tư Khoa vào những năm 1970 và 1980. Trong các giảng đường lớn của trường Đại học Quốc gia Mạc Tư Khoa trên Đồi Lênin, người ta thấy tập trung nhiều nhà toán học lỗi lạc không thể thấy được ở bất cứ nơi nào khác trên thế giới.

Trái lại, như tôi đã nói trong phần I, nước Nga hiện tại đã trở thành một điểm trũng trong khoa học. Thật là kỳ cục khi các tác giả Ash/Fulbright lại mong rằng các nhà khoa học Việt Nam nên xem các trường đại học và các viện nghiên cứu của nước Nga hiện đại như là một sự tiến bộ so với các cơ sở thời kỳ Xô Viết. Ngay cả khi các tác giả là đúng khi cho rằng các trường đại học Nga hiện nay được tổ chức tốt hơn trước (cũng không nên tin vào điều này, vì việc rập khuôn các mô hình Mỹ không nhất thiết là đồng nghĩa với việc có khả năng điều hành tốt) thì nó cũng chẳng nói lên được điều gì vì về thực chất thì những gì hiện có chỉ là một cái bóng mờ so với những gì đã có trước đó.

1.2 Hội đồng quản trị của trường Đại học Washington

Trong tất cả 64 trang của báo cáo Ash/Fulbright không có một từ nào cho thấy rằng các trường đại học Mỹ có thể thất bại. Các tác giả giới thiệu một mô hình lý tưởng về việc vận hành của các trường đại học Mỹ, và họ ngầm giả thiết rằng thực tế cũng giống như những gì được lý tưởng hoá.

Vì tôi dạy tại trường Đại học Washington (U.W.) nên lẽ ra tôi phải rất vừa lòng khi thấy ban điều hành của trường tôi được bản báo cáo Ash/Fulbright nói tới như là một ví dụ điển hình của cung cách quản trị tốt trong các trường đại học Mỹ. Bản báo cáo mô tả một cách chính xác cấu trúc hình thức của Hội đồng quản trị trường (Board of Regent) của chúng tôi, và giải thích rằng:

Trong thực tế, vai trò quan trọng nhất của một ban điều hành Mỹ là tuyển dụng và sa thải hiệu trưởng.

Chúng ta hãy cùng tìm hiểu một trường hợp gần đây nhất trong việc tuyển dụng và sa thải một hiệu trưởng của trường Đại học Washington. Ông Richard McCormick là hiệu trưởng của trường Đại học Washington, từ năm 1995 cho đến năm 2002, thời điểm mà ông ta đột nhiên tuyên bố sẽ rời khỏi trường Đại học Washington để trở thành hiệu trưởng của trường Đại học Rutgers (một trường đại học công lập của bang New Jersey).

Phần lớn mọi người làm việc tại trường Đại học Washington đều vui mừng trước sự ra đi này, vì đã có quá nhiều phàn nàn về cung cách làm việc kém hiệu quả của ông ta. Ví dụ, ông đã bổ nhiệm hai cán bộ hành chính cao cấp tồi nhất mà tôi đã từng thấy suốt 30 năm công tác tại trường, cả hai người này đều làm việc trong lĩnh vực giáo dục bậc đại học. (Tôi kể chuyện này một cách tương đối chi tiết trong Chương 15 của cuốn sách *Random Curves*.)

Sự ra đi của ông McCormick không hề minh bạch chút nào. Trên thực tế, trường Đại học Rutgers đã không có đầy đủ thông tin khi quyết định chọn ông ta.³ Toàn bộ nội tình chỉ được phanh phui một năm sau đó, khi một bài báo đăng trên tờ *The Seattle Times* ngày 2 tháng 11 năm 2003 tiết lộ rằng ông McCormick đã phải từ chức dưới áp lực của Hội đồng quản trị trường do các nghi vấn về đạo đức liên quan tới một quan hệ ngoại tình với nhân viên cấp dưới.

Bên cạnh thói trăng hoa của mình, vị hiệu trưởng của chúng tôi còn là một kẻ nát rượu. Chỉ vài tháng sau khi trở thành hiệu trưởng của trường Rutgers, ông ta đã bị bắt giữ tại New Jersey vì lái xe trong trạng thái say xỉn.

Các tác giả của bản báo cáo Ash/Fulbright là các chuyên gia về quản lý đại học Mỹ về mặt lý thuyết, chứ không phải là trên thực tế. Đây là lý do vì sao họ chọn trường của chúng tôi như là một ví dụ về mô hình quản lý mà Việt Nam nên noi theo.

2 Học Viện Công nghệ Ấn Độ tại Kanpur

Có một ví dụ (và có vẻ như là ví dụ duy nhất) về sự thành công của một trường đại học trong các nước Thế giới thứ Ba thông qua việc hợp tác với một nhóm các trường đại học Mỹ, đó là Học Viện Công nghệ Ấn Độ tại Kanpur. Các tác giả của báo cáo Ash/Fulbright đã điem qua lịch sử của IIT Kanpur, và tự hào một cách chính đáng về vai trò của Mỹ trong việc xây dựng nên một trường đại học tuyệt vời ở Ấn Độ.⁴

Đáng tiếc là ví dụ Kanpur lại không mấy phù hợp với Việt Nam hiện đại. Như báo cáo Ash/Fulbright đã nói, nó được cấp vốn bởi chính phủ Mỹ chứ không phải bởi chính phủ Ấn Độ. Vì thế nó đã không làm phân tán nguồn vốn của Ấn độ dành cho các nhu cầu giáo dục khác.

Thủ tướng Jawaharlal Nehru là người lãnh đạo của phong trào các quốc gia không liên kết. Ông đã khôn ngoan đặt Ấn Độ ở giữa Liên Xô và Mỹ và vì vậy nhận được sự hỗ trợ của cả hai phía. Ấn Độ là một trong bốn quốc gia lớn nhất thế giới (ba quốc gia khác là Trung Quốc, Liên Xô và Mỹ), và chính phủ Mỹ không muốn Ấn Độ nghiêng về phía Liên Xô. Khi Nehru đề nghị Tổng thống Kennedy chu cấp tài chính cho chi nhánh tại Kanpur của Viện Công nghệ Ấn Độ, Kennedy đã đồng ý. Ông biết rằng nếu mình nói không thì Nehru sẽ thảo luận với người Nga.

3 Tập trung vào đào tạo đại học, không vào đào tạo sau đại học

Trong phần liên quan tới các lời khuyến nghị có tiêu đề “Bắt đầu với đào tạo đại học,” báo cáo Ash/Fulbright viết rằng

³ Ở Mỹ trong trường hợp một người ở vị trí cao vi phạm đạo đức, người ta thường thoả thuận để tránh xảy ra một vụ bê bối. Người lao động đồng ý từ chức, còn người chủ lao động đồng ý giữ bí mật lý do thực sự của sự ra đi và đưa ra những nhận xét tích cực về anh ta cho người tuyển dụng mới. Điều này đã xảy ra đối với trường hợp của ông McCormick.

⁴ Đối với những người nghiên cứu số học như tôi thì sự nổi tiếng của IIT Kanpur là một chuyện hiển nhiên. Một trong những đột phá vĩ đại nhất trong lý thuyết tính toán số học trong một thập kỷ qua – sự phát triển của thuật toán tất định có thời gian đa thức để xác định một số có phải là số nguyên tố hay không – đã được 3 người tại IIT Kanpur tìm ra vào năm 2002.

Một trường đại học mũi nhọn mới ở Việt Nam nên tập trung vào đào tạo đại học...Việc tập trung vào đào tạo sau đại học trước khi xây dựng một cơ sở vững mạnh về đào tạo đại học là không thực tế ở Việt Nam.

Dựa trên cơ sở nào mà các tác giả của Ash/Fulbright lại có thể nói rằng trình độ đại học của Việt Nam là quá thấp để làm tiền đề cho chương trình sau đại học?⁵ Liệu họ cũng sẽ nói điều tương tự về các trường đại học Mỹ không? Tôi xin lấy trường Đại học Washington làm ví dụ. Trong một môn học của một đồng nghiệp của tôi thuộc chuyên ngành khoa học khí quyển, 63% sinh viên đã trả lời sai phép chia 25×10^8 cho 5×10^5 . Liệu những sinh viên này có đủ khả năng để tiếp tục học trong một chương trình khoa học sau đại học chất lượng cao không? Có lẽ chúng tôi, những người công tác tại trường Đại học Washington cũng nên từ bỏ các chương trình sau đại học cho tới khi cải thiện được trình độ đào tạo đại học. Lập luận để thực hiện điều này ở Mỹ còn tỏ ra thuyết phục hơn so với ở Việt Nam. Ít nhất là các sinh viên khoa học tại trường Đại học Quốc gia Việt Nam cũng biết cách tính diện tích của hình tròn cũng như biết cách sử dụng ký hiệu khoa học của các số.

Tất nhiên là không có một ai ngớ ngẩn đến mức khuyên bảo các nhà khoa học của trường Đại học Washington rằng chúng tôi chỉ nên tập trung vào đào tạo đại học. Ấy vậy mà các “chuyên gia” của Ash/Fulbright lại bảo các nhà khoa học Việt Nam rằng thậm chí trường đại học “mũi nhọn” của họ cũng không thể khởi đầu với mục tiêu tập trung vào đào tạo sau đại học. Một lần nữa chúng ta lại thấy một ví dụ về tiêu chuẩn nước đôi của những người theo chủ nghĩa thực dân kiểu mới.

Trong phần đầu tiên về những khuyến cáo về chính sách, báo cáo Ash/Fulbright gợi ý rằng một cách tiếp cận “*đặt biệt thích hợp trên cơ sở những khuyến nghị cuối cùng của chúng tôi, rằng Việt Nam cần tập trung vào giáo dục đại học*” sẽ

⁵ Theo báo cáo Ash/Fulbright, “*Sinh viên Việt Nam và gia đình của họ đang ngày càng bày tỏ sự không hài lòng đối với hệ thống giáo dục hiện hành bằng cách thoát khỏi nó.... Người ta sẽ cảm thấy ấn tượng ngay lập tức khi nhìn vào con số đông đảo sinh viên Việt Nam đang theo học bậc đại học tại Mỹ ... phần đông trong số họ học tại các trường cao đẳng cộng đồng.... người ta có lý do để kết luận rằng giờ đây sinh viên Việt Nam và gia đình của họ có rất ít niềm tin vào chất lượng đào tạo đại học ở Việt Nam*”. Tuy nhiên lý do của việc có một số lượng đông đảo các sinh viên khá giả của Việt Nam ghi danh vào các trường cao đẳng cộng đồng của Mỹ không phải vì chất lượng giáo dục ở đó cao hơn Đại học Quốc gia Việt Nam. Thực tế là, như đã được đề cập trong tờ “*Chronicle of Higher Education* (“American Colleges Raise the Flag in Vietnam,” 15 tháng Năm 2009), “Sức hấp dẫn chủ yếu...đối với sinh viên đại học Việt nam là nhằm phục vụ những người không thi đỗ vào các trường đại học ở Việt Nam... sự cạnh tranh để (có thể) vào học tại một số không nhiều các trường đại học công lập ít tốn kém ở đây thực sự rất khốc liệt.” Thêm vào đó, những sinh viên này đều biết rằng mọi bằng cấp từ nước Mỹ đều được xem trọng đến mức thái quá tại Việt Nam. Điều đáng tiếc là một số người Việt lại thiếu hiểu biết đến mức cho rằng một tấm bằng liên kết (Associate Degree - ND) với trường Cao đẳng Cộng đồng Houston lại có giá trị hơn là một tấm bằng (đại học) bốn năm ở ĐHQG.

bao gồm việc tập hợp một nhóm các trường cao đẳng nghệ thuật tự do⁶ của Mỹ có các chương trình khoa học mạnh.

Cứ theo lời khuyên này thì trường đại học “mũi nhọn” của Việt Nam sẽ được phát triển bởi một nhóm các trường cao đẳng của Mỹ mà bản thân chúng không có lấy một chương trình sau đại học nào.

Đây là một ý tưởng cực kỳ tối tăm. Làm thế nào mà những trường cao đẳng nhỏ, bản thân không phải là các trường đại học, lại có thể xây dựng lên một trường đại học đẳng cấp quốc tế? Một “đại học” thoát thai từ cách này chỉ có thể là một cơ sở đào tạo hạng ba với một chương trình đào tạo sau đại học yếu kém hoặc thậm chí không tồn tại.

Ở đây tôi không có hàm ý hạ thấp hệ thống trường cao đẳng của Mỹ sẽ tạo nên tổ chức mà báo cáo Ash/Fulbright đề cập tới. Các trường cao đẳng như là trường cao đẳng Reed (ở Oregon), trường cao đẳng Oberlin (ở Ohio), và trường cao đẳng Harvey Mudd (ở California) cung cấp các môi trường học tập tốt nhất ở Mỹ. Nhiều sinh viên của họ đặc biệt giỏi; ví dụ, tôi có thể nói rằng trường Cao đẳng Reed là trường cao đẳng duy nhất ở vùng tây bắc nước Mỹ có sức hấp dẫn sinh viên giỏi hơn so với Đại học Washington.

Hai trong số các đồng nghiệp và là bạn thân của tôi đã dạy tại các trường cao đẳng kiểu này. Người bạn đã dạy tại Reed đã chuyển đi, còn người dạy ở Oberlin cũng đang muốn đi. Cả hai người đều cảm thấy rằng các trường cao đẳng này, cho dù có đem lại những kinh nghiệm học tập quý báu cho các sinh viên năm đầu, nhưng lại không cung cấp cho các giảng viên một môi trường nghiên cứu tốt.

4 Sự can thiệp của Mỹ

Trong phần I, khi bình luận về những nhận xét tiêu cực trong báo cáo Valley về người Việt Nam được đào tạo trước đây ở Liên Bang Xô Viết và Đông Âu, tôi đã viết rằng

...các tác giả dường như đang cố gắng xúi giục một cuộc xung đột giữa các nhóm người Việt khác nhau... việc tạo nên sự bất đồng giữa một nhóm người Việt Nam này với một nhóm khác không đem lại lợi ích gì.

Cả báo cáo Valley và báo cáo của Ash/Fulbright đều có những lời bình luận nhằm hạ thấp uy tín các nhà lãnh đạo giáo dục bậc cao và các trường đại học công lập hiện nay. Cảm giác của họ là công cuộc cải tổ chúng là vô vọng; và rằng cần phải xây dựng một trường đại học mới hoàn toàn.

⁶liberal arts college. College và University thường cùng được dịch sang tiếng Việt là “đại học” nhưng thực ra có thể có nhiều khác biệt. Nói một cách tóm tắt thì “university” có thường được hiểu là có chương trình đào tạo rộng hơn và có đào tạo bậc cao hơn bậc đại học, còn “college” thì chủ yếu tập trung vào giáo dục bậc đại học. Ở đây tôi dịch “college” là cao đẳng để làm rõ ý của tác giả khi nói đến những trường “đại học” mà không có đào tạo sau đại học. (ND)

4.1 Chỉ một trường Đại học Mới Duy nhất

Các tác giả phê bình kế hoạch chính phủ hiện nay với việc xây dựng bốn trường đại học mới, và cho rằng đó là quá nhiều. Đối với những người có một chút hiểu biết về Việt Nam, thì nếu bốn trường là quá nhiều, con số lý tưởng sẽ hiển nhiên là hai – một ở phía bắc và một ở phía nam.

Kể từ những lần đầu tiên đến thăm Việt Nam, vợ tôi Ann và tôi đã biết đến hình ảnh nước Việt Nam như một người phụ nữ với đôi quang gánh và hai cái giỏ ở hai đầu. Bức tranh này được gợi ý từ tấm bản đồ của Việt Nam: hai cái thúng tượng trưng cho hai miền bắc và miền nam. Từ khi thống nhất hai miền, một ưu tiên hàng đầu của các nhà lãnh đạo Việt Nam là duy trì sự cân bằng về tiềm lực kinh tế, quân sự và sức mạnh giữa hai miền, song song với việc thúc đẩy sự phát triển các trung tâm vệ tinh ở các tỉnh miền trung và các vùng khác. Như ở nhiều quốc gia khác, một quan hệ hài hoà giữa các vùng miền khác nhau và một sự cân bằng có tính toán về quyền lực và tài nguyên đóng vai trò quan trọng cho an ninh quốc gia và phát triển.

Vậy mà các tác giả của báo cáo Ash/Fulbright lại ủng hộ mạnh mẽ cho việc xây dựng chỉ một trường đại học “mũi nhọn” mới. Một mục trong các khuyến nghị về chính sách có tiêu đề “Tập trung vào việc xây dựng một cơ sở.” Từ những gì được viết ở những phần khác trong bản báo cáo của các tác giả, rõ ràng là họ sẽ đề nghị xây một trường đại học như vậy ở miền nam. Khu vực Thành phố Hồ Chí Minh là nơi tập trung lớn nhất về công nghiệp, và họ cho rằng việc đặt (trường đại học) ở đó sẽ làm gia tăng những liên hệ giữa giáo dục bậc cao và khu vực công nghiệp. Thêm vào đó, vì những ác cảm của họ đối với các trường đại học và các nhà lãnh đạo ở Hà Nội, họ muốn trường đại học kiểu Mỹ phải cách xa Hà Nội.

Nếu những khuyến nghị của họ được thực hiện thì một trường đại học lớn đặt tiên mới ở phía nam sẽ được thành lập và sẽ là trung tâm cho việc mở rộng tầm ảnh hưởng của Mỹ. Trong khi đó, Đại học Quốc gia Việt Nam ở Hà Nội sẽ không nhận được gì – cả hai báo cáo Valley và Ash/Fulbright đều tuyên bố rằng không cần thiết phải đầu tư thêm cho các trường đại học hiện nay – và ĐHQG sẽ suy yếu vì các yêu cầu của nó bị lơ đi.

những người viết báo cáo Ash/Fulbright chủ yếu có ảnh hưởng ở thành phố Hồ Chí Minh. Nếu đề nghị của họ được chấp nhận thì họ sẽ thành công trong việc di chuyển một sức mạnh đáng kể về chính trị và kinh tế cho miền nam, và đồng thời tăng thêm tầm ảnh hưởng của Mỹ.

Tôi cho rằng các quan chức của chính phủ của Mỹ, ví dụ như những người đại diện cho (quỹ) Fulbright đã phạm sai lầm khi can thiệp vào công việc nội bộ của đất nước họ đang ở. Ngay cả khi những người của quỹ Fulbright có ý tưởng tốt cho giáo dục bậc cao ở Việt Nam, thì sự can thiệp về chính trị lại làm cho họ trở nên không xứng đáng với lòng tin cậy của con người và chính phủ Việt Nam.

4.2 Một câu chuyện cá nhân từ cha tôi

Khoảng nửa thế kỷ trước, khi tôi còn là một đứa trẻ, bố tôi là một giáo sư Fulbright ở Ấn Độ trong vòng một năm. Ông kể với tôi rằng ở Ấn Độ vào thời điểm đó những người của Fulbright luôn luôn kính trọng các nhà quản lý học thuật của Ấn Độ và không bao giờ có những lời bình luận kiêu ngạo hay làm mất uy tín về họ hay về trình độ của những học giả hoặc quan chức Ấn Độ. Cha tôi đã đọc báo cáo Vallely, và ông đã rất ngạc nhiên và sốc khi thấy những người đại diện của Fulbright lại có thể viết một báo cáo như vậy. Ông đã đồng ý rằng khái niệm “*sự kiêu ngạo của chủ nghĩa thực dân mới*”⁷ trong bài trả lời của tôi về bản báo cáo Vallely là thích hợp.

4.3 Khuyến nghị thứ 9

Trong §10 của phần I của bài báo của tôi, tôi đã đưa ra tám khuyến nghị. Tôi muốn bổ sung thêm khuyến nghị thứ chín.

9: Trong trường hợp Việt Nam muốn chọn một trường đại học ở nước ngoài làm đối tác, việc hợp tác thông qua nhóm Harvard/Fulbright là một sai lầm. Có nhiều trường đại học xuất sắc ở nhiều nước, như Ấn Độ, Hàn Quốc, Nhật Bản và Trung Quốc có thể là những đối tác thích hợp hơn. Nói chung là không có một nước nào ngoài Mỹ - thậm chí cả Trung Quốc, cho dù tôi nhận thấy rằng nhiều người Việt Nam cảm thấy không thể đặt niềm tin vào Trung Quốc – sẽ can thiệp vào công việc nội bộ của Việt Nam theo cách mà nhóm người Mỹ đã làm.⁸

⁷ neocolonialist arrogance (ND)

⁸Translation version 3.14